

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS BÌNH CHÁNH

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
1	43436	TRẦN NGUYỄN TRƯỜNG	AN	9A2	NAM	07/11/2001	TP.HCM	5.50	3.75	6.25	1.50	
2	43437	VÕ NGỌC THIÊN	AN	9A1	NỮ	22/11/2001	CẦN THƠ	6.00	5.25	5.25	1.50	
3	43438	ĐOÀN DZOÃN TƯỜNG	ANH	9A5	NAM	14/03/2001	TÂY NINH	4.00	6.50	5.00	0.50	
4	43439	HÀ NGỌC TRÂM	ANH	9A1	NỮ	02/07/2001	TP.HCM	6.00	7.50	7.00	1.50	
5	43443	NGUYỄN MINH	ANH	9A5	NỮ	02/02/2001	TP.HCM	6.00	5.50	5.00	1.50	
6	43444	NGUYỄN THIỀU TRÂM	ANH	9A1	NỮ	12/10/2001	TP.HCM	4.25	2.75	2.75	1.00	
7	43447	VÕ THỊ NGỌC	ÁNH	9A1	NỮ	03/09/2001	TP.HCM	5.25	6.00	6.75	1.50	
8	43451	NGUYỄN NGUYỄN	BẢO	9A6	NAM	01/08/2001	TP.HCM	5.25	5.75	5.50	0.50	
9	43452	TỔNG HỒ LÊ HOÀI	BẢO	9A2	NAM	15/12/2001	TP.HCM	4.00	4.00	5.00	0.50	
10	43453	TRẦN THIÊN	BẢO	9A1	NAM	21/12/2001	TP.HCM	3.50	3.50	3.75	0.50	
11	43456	NGUYỄN NGUYỄN	BÌNH	9A5	NAM	30/08/2001	TP.HCM	5.00	2.75	3.25	0.50	
12	43459	VÕ THÁI	BÌNH	9A1	NAM	22/11/2001	CẦN THƠ	5.00	2.75	6.00	1.50	
13	43461	TRANG VÕ NGỌC	CHÂU	9A1	NỮ	22/06/2001	TP.HCM	5.50	5.75	4.75	1.50	
14	43463	PHẠM THỤY TÙNG	CHI	9A2	NỮ	09/12/2001	TP.HCM	6.50	7.25	6.75	2.50	
15	43464	THIỀU NGUYỄN OANH	CHI	9A3	NỮ	12/10/2001	TP.HCM	3.25	4.75	4.00	1.50	
16	43466	NGUYỄN LÊ TÂN	CƯỜNG	9A3	NAM	31/12/2001	TP.HCM	4.25	2.25	2.25	0.00	
17	43474	NGUYỄN THANH	DANH	9A3	NAM	02/05/2001	TP.HCM	4.00	4.25	6.75	1.50	
18	43478	ĐINH THỊ	DIỆU	9A3	NỮ	15/02/2001	TP.HCM	5.25	3.50	5.50	0.50	
19	43483	LÊ HỒ KHÁNH	DUY	9A3	NAM	08/02/2001	TP.HCM	5.25	3.50	6.50	1.50	
20	43486	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG	DUY	9A2	NAM	13/12/2001	TP.HCM	4.50	3.50	5.00	1.50	
21	43493	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	9A1	NỮ	12/12/2001	THANH HÓA	6.00	5.25	7.00	1.50	
22	43495	TRẦN THANH	DƯƠNG	9A3	NAM	26/12/2001	TP.HCM	4.25	4.75	5.25	1.00	
23	43499	LÊ THÀNH	ĐẠT	9A4	NAM	27/04/2001	TP.HCM	4.25	2.50	2.75	1.50	
24	43500	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	9A4	NAM	02/06/2001	TP.HCM	3.75	3.50	2.50	1.50	
25	43501	NGUYỄN TẤN PHÁT	ĐẠT	9A4	NAM	10/12/2001	TP.HCM	3.50	3.75	4.75	0.50	
26	43502	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	9A3	NAM	27/12/2001	TP.HCM	3.25	6.50	5.50	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS BÌNH CHÁNH

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
27	43504	CHÂU NGỌC	ĐIỆP	9A5	NỮ	05/02/2001	TP.HCM	5.00	3.50	2.50	0.50
28	43506	HỒ HOAN TRÍ	ĐỨC	9A1	NAM	01/01/2001	TP.HCM	4.75	8.00	5.00	1.50
29	43510	NGÔ THỊ CẨM	GIANG	9A2	NỮ	01/01/2001	TP.HCM	-1.00	-1.00	-1.00	3.50
30	43517	TRẦN NGỌC	HẢI	9A5	NAM	24/09/2001	TP.HCM	5.00	3.00	4.25	0.50
31	43521	NGUYỄN LÊ NGỌC	HẠNH	9A2	NỮ	27/03/2001	TP.HCM	3.00	1.50	4.00	1.50
32	43522	DƯƠNG NHẬT	HÀO	9A2	NAM	17/01/2001	LONG AN	4.50	1.25	3.75	1.50
33	43526	LƯU NGỌC	HÂN	9A4	NỮ	20/11/2001	TP.HCM	6.00	8.00	8.00	2.50
34	43529	TRƯỜNG BẠCH BĂNG	HÂN	9A6	NỮ	12/12/2001	TP.HCM	5.00	4.50	3.00	0.50
35	43530	VÕ NGỌC	HÂN	9A5	NỮ	17/11/2001	TP.HCM	5.75	7.75	7.00	1.50
36	43534	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	9A2	NỮ	10/02/2001	TP.HCM	5.25	6.25	7.50	1.50
37	43535	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	9A5	NỮ	08/03/1999	QUẢNG NGÃI	4.50	2.50	2.50	0.00
38	43538	NGUYỄN LÊ	HẬU	9A3	NAM	16/09/2001	TP.HCM	5.00	5.50	4.50	0.00
39	43540	TRẦN QUANG	HẬU	9A4	NAM	16/09/2001	SÓC TRĂNG	6.00	5.25	4.75	1.50
40	43544	HUỖNH TRUNG	HIẾU	9A6	NAM	18/01/2001	TP.HCM	1.25	3.25	4.50	1.00
41	43547	PHẠM TẤN	HÒA	9A4	NAM	08/10/2001	QUẢNG NGÃI	5.25	4.50	4.25	1.50
42	43549	LÊ THẾ	HOÀNG	9A1	NAM	12/08/2000	THANH HÓA	4.75	4.75	4.75	1.00
43	43552	HỒ THỊ THÚY	HỒNG	9A1	NỮ	06/07/2001	CẦN THƠ	5.00	9.00	7.50	1.50
44	43556	NGUYỄN DUY	HÙNG	9A3	NAM	13/10/2001	TP.HCM	5.00	3.75	2.75	1.00
45	43557	VÕ MẠNH	HÙNG	9A4	NAM	07/09/2001	TP.HCM	5.75	4.25	3.75	1.00
46	43558	NGÔ GIA	HUY	9A1	NAM	28/08/2001	TP.HCM	4.75	3.00	4.75	0.50
47	43559	NGUYỄN GIA	HUY	9A1	NAM	04/03/2001	TP.HCM	5.00	6.25	4.50	1.50
48	43560	THÁI PHƯỚC	HUY	9A6	NAM	17/11/2001	TP.HCM	5.50	5.75	6.75	1.50
49	43562	VÕ HỮU	HUYNH	9A6	NAM	27/11/2001	TP.HCM	2.50	4.00	3.25	0.50
50	43565	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	9A2	NAM	19/02/2001	TP.HCM	6.00	6.00	8.50	1.50
51	43566	PHẠM QUỐC	HƯNG	9A3	NAM	27/04/2001	TP.HCM	6.75	6.75	8.25	1.50
52	43567	LÊ NGUYỄN LIÊN	HƯỜNG	9A2	NỮ	22/10/2001	TP.HCM	5.75	6.00	7.50	1.50

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
53	43576	NGUYỄN GIA	KHANG	9A1	NAM	15/01/2001	TP.HCM	5.50	7.50	5.00	1.00	
54	43577	NGUYỄN HỮU	KHANG	9A3	NAM	17/10/2001	LONG AN	4.75	2.50	6.00	1.00	
55	43578	NGUYỄN PHÚC	KHANG	9A2	NAM	12/08/2000	TP.HCM	4.50	2.25	4.00	0.00	
56	43579	NGUYỄN PHÚC AN	KHANG	9A4	NAM	27/07/2001	TP.HCM	4.00	3.25	5.75	0.00	
57	43580	NGUYỄN PHÚC VĨ	KHANG	9A4	NAM	27/07/2001	TP.HCM	3.50	3.75	5.50	1.00	
58	43582	PHẠM ANH	KHANH	9A1	NAM	15/07/2001	TP.HCM	5.25	3.25	3.75	0.00	
59	43583	THIẾU MỸ TUẤN	KHANH	9A3	NAM	21/06/2001	TP.HCM	6.50	7.75	7.50	1.00	
60	43584	PHAN GIA	KHÁNH	9A4	NỮ	23/03/2001	TP.HCM	5.25	4.25	2.50	1.50	
61	43585	TRẦN TUẤN	KHIÊM	9A2	NAM	22/07/2001	TP.HCM	4.75	5.50	3.50	1.00	
62	43589	HUỖNH LÊ ĐĂNG	KHOA	9A2	NAM	12/11/2001	BÌNH DƯƠNG	5.25	3.75	6.50	1.00	
63	43590	LÊ ANH	KHOA	9A2	NAM	14/11/2001	TP.HCM	6.00	7.00	7.50	1.00	
64	43591	NGUYỄN DƯƠNG ANH	KHOA	9A6	NAM	05/07/2001	TP.HCM	6.00	6.25	4.50	1.50	
65	43596	ĐOÀN TUẤN	KIỆT	9A2	NAM	18/01/2001	TP.HCM	6.50	6.00	8.25	1.00	
66	43597	TRẦN TUẤN	KIỆT	9A5	NAM	18/08/2001	TP.HCM	4.50	3.75	3.00	1.00	
67	43600	NGÔ THỊ HỒNG	KIM	9A4	NỮ	01/05/2001	LONG AN	5.25	4.00	5.75	0.00	
68	43601	NGUYỄN LÊ MINH	LAM	9A5	NAM	03/12/2001	NINH THUẬN	4.25	3.00	4.25	0.50	
69	43603	NGUYỄN SƠN	LÂM	9A6	NAM	28/10/2001	TP.HCM	4.75	3.75	6.25	0.00	
70	43607	PHAN TRẦN THANH	LÂM	9A5	NAM	09/01/2000	TP.HCM	7.50	6.00	6.50	1.50	
71	43608	NGUYỄN THỊ	LẮM	9A2	NỮ	02/08/2001	TP.HCM	6.25	3.50	5.25	0.50	
72	43609	NGUYỄN MINH	LẦN	9A2	NAM	25/03/2001	ĐỒNG NAI	6.25	9.00	5.75	1.00	
73	43612	HỒ KHÁNH	LINH	9A1	NỮ	28/10/2001	TP.HCM	7.00	6.50	7.00	1.50	
74	43618	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	9A3	NỮ	15/01/2001	TP.HCM	4.50	2.50	4.00	1.00	
75	43621	PHAN THỊ KIM	LINH	9A5	NỮ	03/08/2001	TRÀ VINH	6.25	7.50	7.25	2.50	
76	43626	TIẾU HOÀNG	LONG	9A6	NAM	17/02/2000	TP.HCM	4.50	3.75	5.25	0.50	
77	43628	VÕ THANH	LỢI	9A6	NAM	18/09/2001	TP.HCM	5.50	6.00	6.75	1.50	
78	43632	ĐỒNG THIÊN	LÝ	9A3	NỮ	20/12/2001	TP.HCM	6.25	7.25	6.00	1.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
79	43635	LÊ THỊ THANH	MAI	9A3	NỮ	07/07/2000	BÌNH PHƯỚC	6.50	3.00	5.25	1.50	
80	43636	NGHIÊM THANH	MAI	9A4	NỮ	05/03/2001	TP.HCM	7.25	4.25	5.00	1.50	
81	43639	VÕ NGUYỄN KIỀU	MI	9A4	NỮ	18/07/2001	TP.HCM	4.75	3.50	6.75	1.50	
82	43641	NGUYỄN CAO NHẬT	MINH	9A3	NAM	28/11/2001	TP.HCM	5.50	7.00	8.25	1.50	
83	43646	TRẦN HOÀN	MỸ	9A3	NAM	12/06/2001	TP.HCM	5.75	3.50	4.50	1.00	
84	43650	NGÔ THỊ THANH	NGA	9A1	NỮ	11/04/2001	Q10 -TP.HCM	6.25	7.00	6.50	1.50	
85	43651	TRẦN THỊ THÚY	NGA	9A3	NỮ	29/01/2001	TP.HCM	4.50	5.75	3.75	1.50	
86	43655	NGÔ HUỖNH PHƯƠNG	NGÂN	9A2	NỮ	30/07/2001	TP.HCM	6.00	7.00	7.25	1.50	
87	43657	NGÔ THỊ THANH	NGÂN	9A1	NỮ	11/04/2001	Q10 -TP.HCM	6.25	5.50	6.00	1.50	
88	43659	NGUYỄN CHÂU QUẾ	NGÂN	9A3	NỮ	05/01/2001	TP.HCM	5.25	3.75	3.75	1.50	
89	43660	NGUYỄN HÀ KIM	NGÂN	9A4	NỮ	16/06/2001	TP.HCM	7.00	7.25	7.00	1.50	
90	43662	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	9A6	NỮ	03/01/2001	TP.HCM	6.75	7.00	3.75	0.00	
91	43667	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	9A2	NỮ	28/04/2001	TP.HCM	6.25	8.75	8.50	1.50	
92	43669	VÕ KIM THU	NGÂN	9A4	NỮ	25/02/2001	LONG AN	6.75	8.00	8.00	1.50	
93	43671	NGUYỄN PHÚC BẢO	NGHI	9A6	NỮ	12/12/2001	TP.HCM	-1.00	-1.00	-1.00	0.00	
94	43672	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	9A3	NAM	26/07/2001	TP.HCM	4.50	5.50	5.00	1.50	
95	43676	HUỖNH BẢO	NGỌC	9A3	NỮ	24/03/2001	TP.HCM	5.50	1.75	3.00	0.00	
96	43680	LƯƠNG THÚY	NGỌC	9A1	NỮ	29/08/2001	TÂY NINH	7.25	7.50	7.75	3.50	
97	43685	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	9A1	NỮ	17/02/2001	LONG AN	6.00	6.00	5.75	1.50	
98	43689	VÕ THỊ HỒNG	NGỌC	9A2	NỮ	31/05/2001	TP.HCM	7.25	5.50	6.25	1.50	
99	43691	PHAN NGỌC	NGUYỄN	9A6	NAM	10/01/1999	BÌNH ĐỊNH	1.25	5.75	7.25	0.00	
100	43694	PHẠM MỸ	NHÂN	9A5	NỮ	28/03/2001	TP.HCM	4.75	3.25	4.25	0.00	
101	43697	LÊ THỊ NGỌC	NHANH	9A2	NỮ	26/10/2001	TP.HCM	4.50	2.75	3.25	1.50	
102	43698	HỒNG HOÀNG	NHÂN	9A3	NAM	04/01/2001	LONG AN	7.25	6.25	7.50	1.50	
103	43702	TRẦN LÊ ĐỨC	NHÂN	9A5	NAM	03/03/2001	TIỀN GIANG	-1.00	-1.00	-1.00	1.50	
104	43703	HUỖNH THỊ LIÊN	NHI	9A6	NỮ	22/09/2001	TP.HCM	4.75	3.00	4.00	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS BÌNH CHÁNH

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
105	43705	LÊ YẾN	NHI	9A1	NỮ	21/05/2001	TP.HCM	7.75	6.25	5.75	1.00	
106	43706	NGÔ THỊ YẾN	NHI	9A2	NỮ	05/09/2001	TP.HCM	5.75	5.25	4.75	0.00	
107	43708	NGUYỄN NGỌC THANH	NHI	9A1	NỮ	21/04/2001	TP.HCM	7.00	8.00	8.25	3.50	
108	43710	NGUYỄN VÕ KIM	NHI	9A1	NỮ	11/03/2001	Q10- TP.HCM	8.25	8.25	7.50	1.50	
109	43716	VÕ TUYẾT	NHI	9A3	NỮ	12/10/2001	TP.HCM	7.50	4.50	5.50	1.50	
110	43717	HÀ NGỌC	NHUNG	9A6	NỮ	13/01/2001	TP.HCM	6.75	6.50	6.00	1.50	
111	43720	HUỲNH TỐ	NHƯ	9A1	NỮ	31/07/2001	TP.HCM	6.25	5.25	4.00	1.50	
112	43721	LÊ HUỲNH THẢO	NHƯ	9A6	NỮ	19/09/2001	TP.HCM	4.75	4.75	1.75	0.00	
113	43722	NGUYỄN HUYNH THANH	NHƯ	9A4	NỮ	18/06/2001	TP.HCM	7.00	7.50	8.75	1.50	
114	43729	NGUYỄN TRƯỜNG TRỌNG	NHỰT	9A3	NAM	28/08/2001	TP.HCM	3.50	2.00	2.25	1.50	
115	43731	LÊ HỒNG	PHÁT	9A6	NAM	21/03/2001	TP.HCM	5.25	3.00	4.50	1.50	
116	43734	VÕ TẤN	PHÁT	9A1	NAM	23/09/2001	TP.HCM	2.75	3.25	3.00	1.50	
117	43736	LÊ THANH	PHONG	9A1	NAM	18/12/2001	LONG AN	4.75	3.50	2.50	0.50	
118	43738	PHẠM THANH	PHONG	9A5	NAM	12/01/2001	TP.HCM	2.25	2.75	2.25	0.00	
119	43740	TÔ THANH	PHONG	9A5	NAM	20/01/2001	TP.HCM	5.00	3.75	3.00	0.00	
120	43741	LÂM LẠ PHỐ	PHỐ	9A5	NỮ	14/06/2001	TP.HCM	4.00	4.50	5.50	0.50	
121	43742	LÊ HOÀNG THIÊN	PHÚ	9A6	NAM	17/05/2000	TP.HCM	3.75	3.50	2.25	0.00	
122	43746	BÙI HOÀNG THANH	PHÚC	9A1	NAM	22/07/2001	TP.HCM	5.75	4.75	7.00	1.50	
123	43750	NGUYỄN HOÀI	PHÚC	9A4	NAM	29/08/2001	TP.HCM	2.75	2.00	2.75	0.00	
124	43753	NGUYỄN TẤN	PHÚC	9A2	NAM	01/01/2001	TP.HCM	6.00	5.00	7.00	0.50	
125	43754	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	9A4	NAM	02/02/2001	TP.HCM	6.00	7.25	7.00	1.50	
126	43755	PHAN NGỌC	PHÚC	9A4	NAM	20/07/2001	TP.HCM	5.25	5.25	6.00	1.00	
127	43757	HÀ HUỲNH KIM	PHỤNG	9A4	NỮ	15/05/2001	TP.HCM	5.50	4.00	4.25	1.50	
128	43758	HÀ NHƯ	PHỤNG	9A6	NỮ	23/07/2001	TP.HCM	6.00	5.50	7.25	1.50	
129	43761	NGÔ TIỂU	PHỤNG	9A1	NỮ	27/08/2001	TP.HCM	6.25	3.50	5.50	1.50	
130	43766	PHẠM HỒNG	PHƯỚC	9A1	NAM	26/02/2001	LONG AN	5.25	3.25	5.50	0.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS BÌNH CHÁNH

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
131	43768	LÊ HOÀI	PHƯƠNG	9A6	NỮ	28/01/2001	TP.HCM	6.00	4.25	4.25	0.50	
132	43770	PHAN THANH	PHƯƠNG	9A3	NAM	22/02/2001	LONG AN	4.50	3.50	4.50	1.50	
133	43773	VÕ THIÊN HOÀI	PHƯƠNG	9A2	NỮ	01/01/2001	LONG AN	4.75	6.50	5.25	1.50	
134	43775	LÊ THỊ HỒNG	PHƯƠNG	9A6	NỮ	29/05/2000	TP.HCM	4.50	4.75	2.00	1.50	
135	43776	NGUYỄN HUỲNH KIM	PHƯƠNG	9A3	NỮ	23/10/2001	TP.HCM	6.00	4.00	6.50	1.50	
136	43782	NGUYỄN MINH	QUÂN	9A5	NAM	13/11/2001	TP.HCM	5.50	6.00	6.50	0.50	
137	43785	CHUNG VÕ TRỌNG	QUỐC	9A2	NAM	09/04/2001	TP.HCM	6.50	6.50	6.50	1.50	
138	43786	NGUYỄN TẤN	QUỐC	9A3	NAM	07/04/2001	TP.HCM	4.75	4.75	5.00	1.50	
139	43793	VÕ THỊ KIM	QUYÊN	9A6	NỮ	19/05/2001	TP.HCM	5.75	1.75	4.00	0.50	
140	43797	NGUYỄN HOÀNG	SANG	9A3	NAM	31/01/2001	TP.HCM	5.25	4.00	5.75	1.50	
141	43799	NGUYỄN LÊ THÀNH	SANG	9A2	NAM	14/02/2001	TP.HCM	4.25	4.25	1.75	0.50	
142	43801	TRẦN THỊ THU	SANG	9A6	NỮ	28/11/2001	TP.HCM	3.50	7.00	2.75	1.00	
143	43806	ĐẶNG LÊ TRÍ	TÀI	9A4	NAM	06/03/2001	TP.HCM	6.75	8.75	8.75	1.50	
144	43807	HÙYNH NGỌC PHÚ	TÀI	9A4	NAM	25/11/2001	TP.HCM	4.50	4.00	2.75	1.50	
145	43808	LÂM PHÁT	TÀI	9A5	NAM	12/04/2001	TP.HCM	5.00	4.50	5.00	0.00	
146	43809	LÊ MINH	TÀI	9A3	NAM	02/02/2001	TP.HCM	3.75	4.75	2.75	0.50	
147	43813	VÕ THANH	TÀI	9A3	NAM	18/09/2001	TP.HCM	5.50	4.75	6.00	1.50	
148	43814	BÙI MINH	TÂN	9A1	NAM	14/05/2001	Q5, TP.HCM	5.25	5.50	4.25	1.50	
149	43817	TRẦN MINH	TÂN	9A3	NAM	11/09/2001	TP.HCM	6.00	6.00	6.25	1.50	
150	43818	VÕ TRỌNG	TÂN	9A2	NAM	31/08/2001	TP.HCM	6.00	2.50	5.00	1.50	
151	43819	ĐẶNG HỒNG	THÁI	9A3	NAM	09/09/2001	LONG AN	4.00	2.25	3.00	0.00	
152	43825	VÕ NGỌC PHƯƠNG	THANH	9A6	NỮ	17/05/2001	TP.HCM	7.00	4.50	7.25	0.50	
153	43827	ĐOÀN THỊ NGỌC	THẢO	9A6	NỮ	27/04/2001	TP.HCM	5.50	2.50	2.00	1.50	
154	43829	ĐỖ THỊ THU	THẢO	9A6	NỮ	07/02/2001	BÌNH THUẬN	6.50	5.50	7.75	1.50	
155	43832	LƯƠNG HÒANG LAM	THẢO	9A2	NỮ	16/09/2001	TP.HCM	5.75	2.25	4.00	1.50	
156	43840	VÕ THANH	THẢO	9A5	NỮ	29/11/2001	TP.HCM	7.00	7.50	7.00	0.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS BÌNH CHÁNH

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
157	43841	VÕ THỊ THANH	THẢO	9A5	NỮ	11/03/2000	TP.HCM	3.75	3.25	3.50	1.50	
158	43848	VÕ PHẠM TRÍ	THỊNH	9A2	NAM	30/07/2001	TP.HCM	5.00	8.50	5.00	1.50	
159	43850	NGUYỄN KIM	THOA	9A6	NỮ	20/10/2001	TP.HCM	5.25	5.75	3.25	0.50	
160	43853	LÊ HÙNG	THUẬN	9A4	NAM	01/11/2001	TP.HCM	3.50	3.00	2.75	1.50	
161	43854	LÊ MINH	THUẬN	9A6	NAM	05/09/2001	TP.HCM	4.50	5.25	4.50	1.00	
162	43856	NGUYỄN THẾ	THUẬN	9A6	NAM	10/12/2001	TP.HCM	3.75	5.50	2.50	0.00	
163	43857	TRẦN ĐỨC	THUẬN	9A4	NAM	22/04/2001	TP.HCM	4.75	2.75	5.75	1.50	
164	43863	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	9A5	NỮ	17/08/2001	LONG AN	4.00	2.75	3.25	0.50	
165	43867	NGUYỄN ANH	THỨ	9A3	NỮ	11/04/2001	TP.HCM	6.00	6.50	6.75	1.50	
166	43873	TRƯỜNG NGUYỄN ANH	THỨ	9A5	NỮ	01/01/2001	TP.HCM	6.50	5.25	5.25	1.50	
167	43875	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THY	9A5	NỮ	11/12/2001	TP.HCM	7.25	5.25	3.75	0.50	
168	43877	VÕ NGỌC ĐĂNG	THY	9A5	NAM	24/02/2001	TP.HCM	5.50	5.50	3.75	0.50	
169	43878	ĐỖ THỊ MỸ	TIỀN	9A5	NỮ	12/06/1998	TP.HCM	5.50	4.00	3.50	0.50	
170	43883	HỒ	TIẾN	9A4	NAM	20/07/2001	TP.HCM	4.00	2.50	4.50	0.50	
171	43884	HỒ NGUYỄN	TIẾN	9A5	NAM	09/04/2001	TP.HCM	6.00	6.75	6.75	2.50	
172	43892	NGUYỄN BẢO	TRANG	9A4	NỮ	16/12/2001	TP.HCM	5.50	5.25	4.75	1.50	
173	43895	PHẠM THỊ HỒNG	TRANG	9A3	NỮ	21/02/2000	LONG AN	6.25	4.75	6.50	1.50	
174	43904	TRẦN HUYNH NGỌC	TRÂM	9A1	NỮ	23/05/2001	TP.HCM	5.50	5.00	6.25	1.50	
175	43905	TRẦN NGỌC MINH	TRÂM	9A2	NỮ	28/09/2001	TP.HCM	5.50	3.75	6.25	0.50	
176	43906	CAO THỊ QUẾ	TRÂN	9A3	NỮ	19/08/2001	TP.HCM	5.00	5.00	4.75	1.50	
177	43907	LÊ NGỌC MINH	TRÂN	9A1	NỮ	28/07/2001	TP.HCM	5.50	4.50	7.25	1.50	
178	43915	NGUYỄN VĂN	TRÍ	9A3	NAM	26/12/2001	TP.HCM	5.50	5.75	6.75	1.00	
179	43917	GIÁP THỊ THANH	TRINH	9A3	NỮ	29/08/2001	TP.HCM	5.50	6.50	6.00	1.50	
180	43924	NGUYỄN HỮU	TRỌNG	9A3	NAM	05/01/2001	THANH HÓA	5.50	4.00	5.00	1.50	
181	43926	NGUYỄN HỒ THANH	TRÚC	9A2	NỮ	11/10/2001	TP.HCM	7.25	2.50	3.25	1.50	
182	43929	VÕ THỊ THANH	TRÚC	9A1	NỮ	13/07/2001	TP.HCM	6.00	5.75	4.00	3.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS BÌNH CHÁNH

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
183	43932	NGUYỄN MINH	TRUNG	9A3	NAM	30/10/2001	TP.HCM	5.00	4.25	5.75	1.50
184	43934	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	9A4	NAM	01/04/2001	TP.HCM	5.00	3.00	2.00	0.00
185	43935	LÊ TRẦN QUỐC	TRƯỜNG	9A5	NAM	01/02/2001	TP.HCM	7.00	5.75	5.50	0.50
186	43936	THẠCH NGUYỄN ANH	TRƯỜNG	9A2	NAM	10/10/2001	TP.HCM	5.50	2.50	5.25	2.50
187	43937	ĐINH PHẠM ANH	TÚ	9A2	NAM	19/02/2001	TP.HCM	4.50	3.25	5.75	0.50
188	43944	NGUYỄN THANH	TUẤN	9A1	NAM	27/05/2001	TP.HCM	5.75	7.25	3.50	0.50
189	43947	NGÔ GIA	TUỆ	9A3	NỮ	06/03/2001	TP.HCM	5.75	5.50	5.75	3.50
190	43950	ĐOÀN THỊ THANH	TUYỀN	9A1	NỮ	19/09/2001	TP.HCM	5.75	5.50	7.50	1.50
191	43956	LƯƠNG NGỌC	TUYẾT	9A5	NỮ	08/03/2000	TP.HCM	5.25	4.00	3.75	0.00
192	43957	PHẠM THỊ ÁNH	TUYẾT	9A1	NỮ	03/04/2001	QUẢNG NGÃI	5.50	4.00	4.75	1.50
193	43958	TRẦN NGỌC	TUYẾT	9A5	NỮ	22/04/2001	TP.HCM	6.50	3.75	6.25	1.00
194	43960	HUỲNH PHƯỚC	UYÊN	9A5	NỮ	07/05/2001	TP.HCM	6.50	1.75	3.00	0.00
195	43961	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	9A2	NỮ	13/11/2001	TP.HCM	6.50	3.00	3.75	1.50
196	43962	TRẦN TÚ	UYÊN	9A4	NỮ	23/07/2001	TP.HCM	7.00	9.50	8.50	1.50
197	43963	VÕ PHƯƠNG	UYÊN	9A1	NỮ	15/05/2001	TP.HCM	6.00	7.00	3.75	0.50
198	43969	PHẠM THỊ KIỀU	VÂN	9A6	NỮ	11/08/2001	TP.HCM	6.25	4.50	5.50	0.50
199	43971	TRẦN THỊ THU	VÂN	9A5	NỮ	21/03/2001	TP.HCM	6.25	5.25	2.50	0.50
200	43973	TRẦN LÊ NGỌC	VĂN	9A2	NAM	17/01/2001	TIỀN GIANG	7.25	8.75	7.75	1.50
201	43976	VÕ HUYNH QUỐC	VIỆT	9A1	NAM	05/04/2001	TP.HCM	4.25	1.50	3.25	1.50
202	43977	HUỲNH NGUYỄN THÀNH	VINH	9A5	NAM	05/03/2001	TP.HCM	6.00	4.50	3.75	1.00
203	43978	LÊ QUANG	VINH	9A5	NAM	18/11/2001	TP.HCM	4.00	2.75	1.25	0.00
204	43981	LÊ HOÀNG	VŨ	9A6	NAM	02/07/2001	TP.HCM	4.75	4.75	5.25	1.50
205	43982	NGUYỄN THANH	VŨ	9A5	NAM	07/07/2000	BÌNH PHƯỚC	4.00	3.00	2.75	0.00
206	43984	ĐINH NGỌC THÚY	VY	9A4	NỮ	24/05/2001	TP.HCM	7.25	7.50	8.50	1.50
207	43987	LÊ NGUYỄN THANH	VY	9A2	NỮ	17/10/2001	TP.HCM	6.00	5.75	4.75	1.50
208	43989	NGUYỄN THANH	VY	9A6	NỮ	16/02/2001	TP.HCM	5.50	5.25	4.50	0.00

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS BÌNH CHÁNH

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N.NGỮ	TOÁN		
209	43990	NGUYỄN THẢO VY	9A4	NỮ	17/07/2001	TP.HCM	4.50	4.00	6.75	1.00	
210	43994	TRƯỜNG TRIỆU VY	9A2	NỮ	15/06/2001	TP.HCM	4.50	4.00	5.75	1.00	
211	43996	NGUYỄN THANH XUÂN	9A6	NỮ	30/12/2001	TP.HCM	4.25	2.50	4.75	0.50	
212	43997	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	9A4	NỮ	02/12/2001	TP.HCM	4.75	2.75	3.75	0.50	
213	43999	NGUYỄN HOÀNG XUÂN YẾN	9A4	NỮ	15/12/2001	TP.HCM	5.50	5.50	6.25	1.00	

TỔNG CỘNG CÓ 213 THÍ SINH

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS BÌNH CHÁNH

Số TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		